

Số: 64 /VĐTRHM-TCHCQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các nhà cung cấp**

Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt đang có nhu cầu tham khảo giá để xây dựng dự toán mua sắm vật tư tiêu hao Implant phục vụ Trung tâm Kỹ thuật cao Khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt của Viện. Kính mời các nhà cung cấp quan tâm, gửi thông tin báo giá theo các nội dung sau:

### **I. Thông tin của đơn vị mời báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt, nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Hoàng Việt Hải, Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính – Quản trị, Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản in báo giá và các tài liệu kèm theo gửi trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư P106, tầng 1 nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 16h30 ngày 06 tháng 03 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 03 năm 2025.

### **II. Nội dung mời báo giá:**

1. Danh mục hàng hóa, yêu cầu cụ thể như Phụ lục kèm theo (các đơn vị vui lòng chào giá theo đúng thứ tự danh mục và có catalog/ tài liệu kỹ thuật/ bản minh họa kèm theo, chào hàng trọn gói). Giá hàng hóa là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác liên quan.

2. Địa điểm: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt, nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.

3. Thời gian: năm 2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Cụ thể khi thực hiện ký kết Hợp đồng mua bán.

5. Các thông tin khác: Các nhà cung cấp có thể khuyến nghị cho Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt các dịch vụ đáp ứng được yêu cầu của Viện.

Hồ sơ chào giá: Báo giá theo mẫu kèm theo công văn này, hồ sơ năng lực của đơn vị báo giá (giấy phép kinh doanh, mã định danh trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, hợp đồng tương tự (nếu có)).

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHCQT.



**Tổng Minh Sơn**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI  
VIỆN ĐÀO TẠO RĂNG HÀM MẶT

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT**  
(Kèm theo công văn số /VDTRHM-TCHCQT ngày tháng năm 2025)

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	<b>Hệ thống Implant số I</b>			
1.1	Implant loại 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trụ cấy ghép chân răng được làm từ hợp kim titanium zirconium;</li><li>- Bề mặt implant được xử lý độ nhám thô ráp, tăng diện tích tiếp xúc với xương;</li><li>- Tính chất ưa nước cao, tạo điều kiện tốt cho quá trình lành thương;</li><li>- Thời gian tích hợp xương: ~ 3-4 tuần;</li><li>- Thông số kỹ thuật:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đường kính: ~ <math>\leq 3.3\text{mm}</math> hoặc <math>\geq 4.8\text{mm}</math>;</li><li>+ Chiều dài: ~ 8mm - 12mm.</li></ul></li></ul>	Cái	5
1.2	Implant loại 2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trụ cấy ghép chân răng được làm từ hợp kim titanium zirconium;</li><li>- Bề mặt implant được xử lý độ nhám thô bằng phương pháp phun cát hạt lớn (Sandblasted) và ăn mòn axit (Acid-etched);</li><li>- Thông số kỹ thuật:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đường kính: ~ 3.5mm - 5mm;</li><li>+ Chiều dài: ~ 8mm - 15mm.</li></ul></li></ul>	Cái	5
1.3	Trụ lành thương loại 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trụ lành thương làm từ hợp kim titanium, là trung gian kết nối giữa implant và môi trường miệng (tương thích với mục 1.1 và 1.2);</li><li>- Sử dụng trong giai đoạn phục hồi sau cấy ghép implant, giúp hỗ trợ tái tạo mô nướu và định hình mô mềm quanh implant trước khi gắn phục hình cố định.</li></ul>	Cái	10

*[Handwritten signatures]*

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
<b>2</b>	<b>Hệ thống Implant số II</b>			
2.1	Implant	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trụ cấy ghép chân răng được làm từ hợp kim Titanium loại IV được gia công nguội;</li> <li>- Bề mặt có tính ái nước, tăng khả năng tích hợp xương;</li> <li>- Thông số kỹ thuật: + Đường kính: ~ 3.5mm - 6.0mm; + Chiều dài: ~ 8mm - 18mm.</li> </ul>	Cái	<b>20</b>
2.2	Trụ lành thương loại 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trụ lành thương làm từ hợp kim titanium, là trung gian kết nối giữa implant và môi trường miệng (tương thích với mục 2.1);</li> <li>- Sử dụng trong giai đoạn phục hồi sau cấy ghép implant, giúp hỗ trợ tái tạo mô nướu và định hình mô mềm quanh implant trước khi gắn phục hình cố định.</li> </ul>	Cái	<b>20</b>
<b>3</b>	<b>Vật liệu ghép</b>			
3.1	Màng Collagen tiêu chậm 15x20mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mànng collagen tự nhiên được làm từ mànng ngoài tim heo đã qua xử lý, đảm bảo an toàn sinh học;</li> <li>- Sử dụng trong tái tạo mô nha khoa, hỗ trợ quá trình lành thương và phục hồi mô sau cấy ghép;</li> <li>- Có chức năng mànng ngăn kháng xé đa hướng, giúp bảo vệ và ổn định vị trí ghép xương;</li> <li>- Thời gian tiêu: ~ 4-6 tháng;</li> <li>- Độ dày: ~ 0.2 mm;</li> <li>- Kích thước: ~ 15x20 mm.</li> </ul>	Hộp	<b>5</b>
3.2	Màng Collagen tiêu chậm 20x30mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mànng collagen tự nhiên được làm từ mànng ngoài tim heo đã qua xử lý, đảm bảo an toàn sinh học;</li> <li>- Sử dụng trong tái tạo mô nha khoa, hỗ trợ quá trình lành thương và phục hồi mô sau cấy ghép;</li> <li>- Có chức năng mànng ngăn kháng xé đa hướng, giúp bảo vệ và ổn định vị trí ghép xương.</li> <li>- Thời gian tiêu: ~ 4-6 tháng;</li> <li>- Độ dày: ~ 0.2 mm;</li> <li>- Kích thước: ~ 20x30mm.</li> </ul>	Hộp	<b>5</b>

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
3.3	Vật liệu ghép xương dị loại 0,5cc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu ghép xương được làm từ xương bò, dạng hạt 100% Hydroxyapatite (HA), có cấu trúc tương tự xương người;</li> <li>- Được xử lý bằng công nghệ nung ở nhiệt độ cao ~ 1200°C, loại bỏ hoàn toàn tạp chất, đảm bảo độ an toàn khi sử dụng;</li> <li>- Đặc tính: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ổn định thể tích khối ghép lâu dài;</li> <li>+ Dẫn tạo xương tốt, hỗ trợ quá trình hình thành xương mới;</li> <li>+ Ưa nước, dễ hấp thụ máu và nước, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tái tạo mô xương.</li> </ul> </li> <li>- Thể tích: ~ 0,5cc;</li> <li>- Kích thước hạt: ~ 0,5mm - 1mm.</li> </ul>	Hộp	5
3.4	Vật liệu ghép xương dị loại 1,0cc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu ghép xương được làm từ xương bò, dạng hạt 100% Hydroxyapatite (HA), có cấu trúc tương tự xương người;</li> <li>- Được xử lý bằng công nghệ nung ở nhiệt độ cao ~ 1200°C, loại bỏ hoàn toàn tạp chất, đảm bảo độ an toàn khi sử dụng;</li> <li>- Đặc tính: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ổn định thể tích khối ghép lâu dài;</li> <li>+ Dẫn tạo xương tốt, hỗ trợ quá trình hình thành xương mới;</li> <li>+ Ưa nước, dễ hấp thụ máu và nước, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tái tạo mô xương.</li> </ul> </li> <li>- Thể tích: ~ 1cc;</li> <li>- Kích thước hạt: ~ 0,5mm - 1mm.</li> </ul>	Hộp	5

\*Ấn định Danh sách có: 09 mục./.

*Handwritten signature and initials in blue ink.*

<TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ>

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

MÃ SỐ THUẾ:

MÃ ĐỊNH DANH:

## BÁO GIÁ

*Kính gửi: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt*

Căn cứ thư mời báo giá số /VĐTRHM-TCHCQT ngày tháng năm 2025 của Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt;  
Chúng tôi xin gửi tới Quý khách hàng báo giá các danh mục theo yêu cầu của Quý khách hàng, cụ thể như sau:

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Model/ Hãng/ Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước VAT (VND)	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền đã bao gồm VAT (VND)
1									
2									
3									
	<b>TỔNG CỘNG:</b>								

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ** ✓  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)